

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 373/2023/HC-PT
Ngày: 30 - 5 - 2023
V/v khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ
trợ khi thu hồi đất và giải quyết kiến nghị
về đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Mươi

Các Thẩm phán: Ông Chung Văn Kết

Ông Vũ Đức Toàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 591/2023/TLPT-HC ngày 09 tháng 3 năm 2023 về “Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất và giải quyết kiến nghị về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

1. Người khởi kiện: Bà Châu Thị A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn NB, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền cho người khởi kiện: Ông Lê Khắc Q, sinh năm 1961, địa chỉ: số 09 HP, khu phố 2, thị trấn Phước Dân, huyện NP (giấy ủy quyền ngày 28/6/2021) (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện: Luật sư Trần Thanh Thủy, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt)

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân huyện NP

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP.

Người đại diện theo ủy quyền cho người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu Đức, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện: Ông Châu Tấn Đạt, Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Lưu Văn E, sinh năm 1974.

3.2. Chị Lưu Thị Hồng R, sinh năm 1995.

3.3. Anh Lưu Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn NB, xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận

(Ông Văn E, chị Hồng R, anh Văn T có văn bản xin xét xử vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện NP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thửa đất số 85 tờ bản đồ địa chính số 33 diện tích bị thu hồi 4.310,9 m², loại đất BHK, thửa đất số 76 tờ bản đồ số 33 diện tích thu hồi 11.188,2 m², loại đất BHK thuộc vị trí 4 xã PT, huyện NP. Đất có nguồn gốc do ông Trương Hợp và bà Đồng Thị Kim Mót khai hoang trước năm 1993 sử dụng tới ngày 15/5/2004 chuyển nhượng cho bà Châu Thị Kim (có giấy tờ chuyển nhượng viết tay), bà Châu Thị Kim tặng cho em gái là bà Châu Thị A (có giấy viết tay không có xác nhận của địa phương), hộ bà Thị A sử dụng đất cho đến khi bị thu hồi, không tranh chấp, đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện mặt trời PT 3 tại xã PT, huyện NP, tỉnh Ninh Thuận, ngày 20/11/2020, Ủy ban nhân dân huyện NP ban hành Quyết định số 3812/QĐ- UBND về việc thu hồi các thửa đất số 85 diện tích 4.310,9 m² và thửa đất số 76 diện tích 11.188,2 m² cùng thuộc tờ bản đồ địa chính số 33 xã PT, loại đất thu hồi: đất trồng cây hàng năm khác. Cùng ngày, Ủy ban nhân dân huyện NP ban hành Quyết định số 3838/QĐ- UBND về việc bồi thường hỗ trợ cho bà Châu Thị A với tổng số tiền 418.457.700 đồng, đây là số tiền bồi thường về đất.

Sau khi nhận được quyết định bồi thường, bà Thị A đã làm đơn kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân huyện NP với nội dung “Không đồng ý quyết định bồi thường, hỗ trợ số 3838/QĐ- UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện do không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”. Ngày 26/3/2021, Ủy ban nhân dân huyện NP ban hành công văn số 955/UBND- NC về việc trả lời đơn kiến nghị, khẳng định “Việc bà Châu Thị A kiến nghị xem xét

hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm với diện tích 15.499,1 m² là không có cơ sở”.

Người đại diện theo ủy quyền của Người khởi kiện - ông Lê Khắc Q trình bày:

Các thửa đất số 76 và thửa đất số 85 cùng thuộc tờ bản đồ số 33 xã PT có tổng diện tích 15.499,1 m² được gia đình bà Châu Thị A trực tiếp canh tác, sản xuất từ năm 2004 cho đến nay, không ai tranh chấp.

Trước đây hộ bà Thị A trồng cây ngắn ngày như đậu ván, bắp, khoai mì, mè, từ năm 2009 bà Thị A trồng cây dầu lai do Ủy ban nhân dân xã giới thiệu một công ty cung ứng cây trồng, phân bón và cam kết bao tiêu sản phẩm. Đến năm 2014 do Ủy ban nhân dân xã và bà không liên lạc được với công ty để thu mua sản phẩm nên bà đã chặt bỏ cây dầu lai để canh tác cây trồng khác. Bà Châu Thị A thuê máy ủi san lấp phá cây dầu lai để trồng các cây nông nghiệp như cây bắp, khoai mì, mè, đậu, hộ gia đình bà vẫn canh tác sản xuất bình thường, do vùng đất không có nước tưới, thời tiết khô hạn nên gia đình canh tác một vụ vào mùa mưa; có các ông Đảng Năng Hòa, Trương Hợp, Hán Mậu, Trần Hai, Vạn Phúc là người dân có hộ khẩu tại xã PT có đất liền kề làm chứng cho việc bà Châu Thị A canh tác sản xuất và có thu nhập thường xuyên trên các thửa đất 76, 85. Ngoài ra hộ bà Thị A còn có đất trồng lúa tại xã PT, hộ bà Thị A là hộ nông dân, lao động sản xuất và thu nhập chính đến từ nông nghiệp tại địa phương.

Do đó, việc Ủy ban nhân dân huyện NP xác định đất bà Châu Thị A không canh tác sản xuất nông nghiệp, không có thu nhập thường xuyên trên thửa đất số 76, 85 thuộc tờ bản đồ số 33 xã PT với tổng diện tích 15.499,1 m² là không chính xác.

Đề nghị Tòa án căn cứ điểm a khoản 1 Điều 77, 83, 130 Luật Đất đai năm 2013; điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định 43/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ- CP quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; (đã được sửa đổi bổ sung theo khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính Phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai); Điều 31 Quyết định số 64/2016/QĐ- UBND ngày 26/9/2016 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị Kỷ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời Phước Thái 3, tại xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;

- Hủy Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỷ;

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước xem xét bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Kỷ khi thu hồi đất.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Thị A rút một phần yêu cầu khởi kiện liên quan đến việc bồi thường về đất tại Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước và đối với mục 1, mục 2 là một phần Công văn số 995/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỷ.

Cụ thể, yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A như sau:

- Hủy một phần Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị Kỷ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời Phước Thái 3, tại xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị A khi thu hồi diện tích 15.499,1 m² đất.

- Hủy một phần Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỷ, đối với mục “3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị A xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước xem xét bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Kỷ khi thu hồi đất.

Người đại diện theo uỷ quyền của Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện NP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP trình bày tại văn bản ngày 18/8/2022 và tại phiên tòa như sau:

Các căn cứ pháp lý để ban hành Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị Kỷ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời Phước Thái 3, tại xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; và Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỷ:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ- CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ , tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Thông tư số 30/2014/TT- BTNMT ngày 02/6/2014 quy định hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 37/2014/TT-BTN- MT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất; Thông tư số 37/2014/TT- BTN- MT ngày 30/6/2014 quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và Thông tư số 33/2017/TT- BBTNMT ngày 29/9/2017 quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ- CP ngày 30/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai.

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT- TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ- HĐND ngày 26/12/2019 của HĐND tỉnh Ninh Thuận phê duyệt danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận: Quyết định số 221/QĐ- UBND ngày 24/02/2020 về chủ trương đầu tư Nhà máy điện trời PT 3; Quyết định số 504/2019/QĐ- UBND ngày 31/12/2019 về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện NP, tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 64/2016/QĐ- UBND ngày 26/9/2016 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 15/2018/QĐ- UBND ngày 26/01/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận ban hành kèm theo Quyết định số 64/2016/QĐ- UBND ngày 26/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 65/2019/QĐ- UBND ngày 14/11/2019 về quy định Bảng giá nhà ở, công trình xây dựng và vật kiến trúc, Bảng phân cấp nhà ở trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 07/2019/QĐ- UBND ngày 24/01/2019 về ban hành Bảng giá hoa màu, cây trồng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định

số 14/2020/QĐ- UBND ngày 19/5/2020 về ban hành bảng giá các loại đất giai đoạn 2020- 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 290/QĐ- UBND ngày 02/10/2020 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Nhà máy

Căn cứ các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện NP: Quyết định số 3798/QĐ- UBND ngày 20/11/2020 phê duyệt phương án kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho 26 hộ gia đình cá nhân để xây dựng dự án Nhà máy; Quyết định số 3812/QĐ- UBND về việc thu hồi các thửa đất số 85 và thửa đất số 76 diện tích 11.188,2 m² cùng thuộc tờ bản đồ địa chính số 33 xã PT của hộ bà Châu Thị A.

Qua kiểm tra thửa đất số 85 tờ bản đồ địa chính số 33 diện tích 4.310,9 m² và thửa số 76 diện tích 11.188,2 m² thuộc tờ bản đồ địa chính số 33 tại xã PT được Ủy ban nhân dân xã PT xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất tại Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai ngày 20/8/2020; báo cáo số 1814/BC- PTNMT ngày 19/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện NP về kết quả thẩm tra, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất cho 29 hộ gia đình, cá nhân để thực hiện dự án Nhà máy điện mặt trời PT 3 tại xã PT, huyện NP và văn bản số 111/UBND- KT ngày 20/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã PT về việc xác nhận hộ gia đình cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp thuộc dự án đầu tư xây dựng Nhà máy điện mặt trời PT 3 tại xã PT trong đó bà Châu Thị A thì hiện trạng đất có cây bụi, đất bỏ trống, không canh tác, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích thu hồi.

Căn cứ Điều 3 Thông tư 33/2017/TT- BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Biên bản họp Hội đồng tư vấn đất đai của xã PT ngày 20/8/2020; Báo cáo số 1814/BC- PTNMT ngày 19/10/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện NP; Văn bản số 111/UBND- KT ngày 20/7/2022 của Ủy ban nhân dân xã PT “xác nhận hiện trạng trên đất có cây bụi, đất bỏ trống, không canh tác, không có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi”.

Như vậy đối chiếu với các quy định trên thì bà Châu Thị A không đủ điều kiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án PT 3 tại xã PT, huyện NP.

Do đó việc bà Châu Thị A yêu cầu:

- Hủy một phần Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị Kỷ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời Phước Thái 3, tại xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị A khi thu hồi diện tích 15.499,1 m² đất.

- Hủy một phần Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỳ, đối với mục “3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị A xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước xem xét bồi thường, hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Kỳ khi thu hồi đất.

Là không có căn cứ chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lưu Văn E, Lưu Thị Hồng R và Lưu Văn T trình bày tại Bản trình bày ý kiến ngày 20/7/2022:

Ông Lưu Văn E là chồng bà Châu Thị A; chị Lưu Thị Hồng R và anh Lưu Văn T là con của bà Châu Thị A và ông Lưu Văn E. Bản khai của ông Lưu Văn E, chị Lưu Thị Hồng R và anh Lưu Văn T phù hợp với lời trình bày của bà Châu Thị A. Ông Lưu Văn E, chị Lưu Thị Hồng R và anh Lưu Văn T đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A.

Những người làm chứng trình bày trong các Giấy xác nhận của người làm chứng:

Ông Trương Hợp, ông Hán Mậu, ông Vạn Phúc, ông Trần Hai, ông Đảng Năng Hòa là người dân và lớn lên tại thôn NB, xã PT, huyện NP từ trước đến nay, hiện tại hộ gia đình đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp ở thôn NB, xã PT. Các ông có đất gần với thửa đất của bà Châu Thị A hiện đang bị thu hồi. Các ông thường xuyên đi ngang qua thửa đất của bà Thị A nên ông biết rõ hàng năm hộ bà Thị A có trồng các loại cây màu như đậu, bắp, mè vào mùa mưa, đất trồng cây rất tốt thu hoạch có năng suất do mỗi năm làm một vụ. Các ông cam đoan việc thấy hộ bà Thị A canh tác hàng năm trên phần đất bị thu hồi là hoàn toàn đúng sự thật, chưa thấy bà Thị A bỏ hoang năm nào, nếu sai xin chịu trách nhiệm.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 17/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận, quyết định:

Căn cứ vào: Điều 30, Điều 32, Điều 193, Điều 194, Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính, Luật Đất đai năm 2013, Luật khiếu nại năm 2011; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/1/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và sửa đổi, bổ sung một

số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A do Người đại diện theo ủy quyền của bà Châu Thị A đã rút một phần yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa liên quan đến việc bồi thường về đất tại Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước và một phần Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỳ đối với mục 1 và mục 2.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy một phần Quyết định số 3838/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về bồi thường, hỗ trợ cho bà Châu Thị Kỳ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án xây dựng nhà máy Điện mặt trời Phước Thái 3, tại xã Phước Thái, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, đối với nội dung: không hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị A khi thu hồi diện tích 15.499,1 m² đất.

- Hủy một phần Công văn số 955/UBND-NC ngày 26/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước về việc trả lời đơn kiến nghị của bà Châu Thị Kỳ, đối với Mục “3. Về nội dung kiến nghị của bà Châu Thị A xem xét hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm”.

- Ủy ban nhân dân huyện Ninh Phước và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật trong việc xem xét hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà Châu Thị A khi thu hồi diện tích 15.499,1 m² đất.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo vụ án theo luật định

Ngày 14/11/2022, Ủy ban nhân dân huyện NP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét lại phần quyết định “Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm, phía người bị kiện cung cấp tình tiết mới đó là Công văn số 140/UBND-CV ngày 22/9/2022 do Ủy ban nhân dân xã PT ban hành có nội dung Thu hồi lại Công văn số 113/CV-UBND ngày 09/8/2022 (về việc xác nhận nguồn gốc đất). Tình tiết này có ảnh hưởng đến

việc giải quyết đúng đắn vụ án; vì vậy đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để thu thập chứng cứ và giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Căn cứ các chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ thể hiện: Căn cứ mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị A là văn bản xác nhận về nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất của hộ dân có đất bị thu hồi của Ủy ban nhân dân xã PT gồm: Giấy xác nhận nguồn gốc đất ngày 09/9/2020; Công văn số 113/CV-UBND ngày 09/8/2022.

Trong khi đó, tại Biên bản họp Hội đồng tư vấn về việc xác định nguồn gốc đất của 29 hộ dân có đất bị thu hồi lại thể hiện nội dung mâu thuẫn so với Giấy xác nhận và Công văn số 113 của Ủy ban nhân dân xã PT. Theo đó, nội dung Biên bản này thể hiện hộ bà Thị A không trực tiếp sản xuất đất Nông nghiệp; không có thu nhập thường xuyên trên diện tích đất bị thu hồi.

Điều đặc biệt, tại phiên tòa phúc thẩm phía người bị kiện cung cấp tình tiết mới đó là Công văn số 140/UBND-CV do Ủy ban nhân dân xã PT ban hành vào ngày 22/9/2022 (sau ngày xét xử sơ thẩm 01 ngày), với nội dung: Thu hồi lại Công văn xác nhận số 113/CV-UBND ngày 09/8/2022.

Như vậy, để có cơ sở giải quyết đúng đắn vụ án này thì cần phải đưa Ủy ban nhân dân xã PT tham gia tố tụng với tư cách người có quyền, nghĩa vụ liên quan để làm rõ những vấn đề vừa phân tích ở phần trên.

Những thiếu sót này, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được, vì vậy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Về án phí: Do hủy án sơ thẩm, vì vậy phía người bị kiện không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của Ủy ban nhân dân huyện NP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP.

Hủy toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 17/2022/HC-ST ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm để giải quyết lại theo đúng quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho Ủy ban nhân dân huyện NP và Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện NP mỗi đương sự 300.000 đồng theo các Biên lai thu số 0000598, 0000599 ngày 01/12/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Mười